

Số: *67*/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày *06* tháng 9 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương; thông qua Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;

Xét Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên.

I. Nguyên tắc phân bổ

Thực hiện theo Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên.

II. Nội dung điều chỉnh, bổ sung

1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

1.1. Nguồn vốn ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung)

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 76.041,649 triệu đồng đối với 01 dự án và nguồn vốn dự phòng để thực hiện đối ứng ODA, nguồn vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030 và nhiệm vụ khác.

- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn 76.041,649 triệu đồng cho 02 dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

1.2. Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh quản lý)

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 12.127,212 triệu đồng đối với nguồn vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030 và nhiệm vụ khác.

- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn 12.127,212 triệu đồng cho 01 dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

2. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024

2.1. Nguồn vốn ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung)

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 19.365,700 triệu đồng đối với 02 dự án không còn nhu cầu bố trí vốn.

- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn 19.365,700 triệu đồng cho 02 dự án chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án, 02 dự án để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

2.2. Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh quản lý)

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 99,922 triệu đồng đối với 01 dự án đã quyết toán, không còn nhu cầu bố trí vốn.

- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn 99,922 triệu đồng cho 01 dự án để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án.

(Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan, đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu của các dự án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ hai mươi (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 06 tháng 9 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

Phụ lục I

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TỈNH THÁI NGUYÊN
NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG)

(Kèm theo Nghị quyết số **67** /NQ-HĐND ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch hạn tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú	
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng			
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương						
	TỔNG SỐ		270.290	0	270.290	136.661,500	76.041,649	76.041,649	-	136.661,500	
A	ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN										
I	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp		6.755,351	0	6.755,351	7.100,000	344,649	-	-	6.755,351	
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025										
*	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2025										
I	Xây dựng Nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ Trường Trung học phổ thông Lê Hồng Phong	Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 20/8/2024	6.755,351		6.755,351	7.100,000	344,649			6.755,351	
II	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật					129.561,500	75.697,000	-		53.864,500	
1	Chuẩn bị đầu tư cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030 và nhiệm vụ khác					20.697,000	20.697,000			-	
2	Dự phòng để thực hiện đối ứng ODA					108.864,500	55.000,000			53.864,500	

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương					
2	Dự phòng để thực hiện đối ứng ODA					108.864,500	55.000,000		53.864,500	
B	ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN		263.535	0	263.535	-	-	76.041,649	76.041,649	
I	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội		194.423	0	194.423	-	-	20.697,000	20.697,000	
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025									
*	<i>Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2025</i>									
I	Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên	Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 06/9/2024	194.423		194.423	-		20.697,000	20.697,000	
II	Văn hóa		69.112	0	69.112	-	-	55.344,649	55.344,649	
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025									
*	<i>Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2025</i>									
1	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên	Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 06/9/2024	69.112	0	69.112	-		55.344,649	55.344,649	

Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TỈNH THÁI NGUYÊN
NGUỒN VỐN: THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SẮP XẾP LẠI NHÀ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (CẤP TỈNH QUẢN LÝ)

(Kèm theo Nghị quyết số

67

/NQ-HĐND ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương					
	TỔNG SỐ		194.423	-	194.423	12.127,212	12.127,212	12.127,212	12.127,212	
A	ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN		0	0	0	12.127,212	12.127,212	-	-	
I	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật		0	0	0	12.127,212	12.127,212	-	-	
1	Chuẩn bị đầu tư cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030 và nhiệm vụ khác					12.127,212	12.127,212		-	
B	ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN		194.423	0	194.423	0	12.127,212	12.127,212	12.127,212	
I	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội		194.423	0	194.423	0	12.127,212	12.127,212	12.127,212	
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025									
*	<i>Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2025</i>									
1	Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên	Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 06/9/2024	194.423		194.423	-	12.127,212	12.127,212	12.127,212	

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán						Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Kế hoạch đầu tư công năm 2024 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2024 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng								
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương										
I	Xây dựng 46 trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 27/6/2024	352.457,00		330.679		30.000,00	18.000,000		12.000,000	30.000,000	Bổ sung kinh phí để đẩy nhanh trên đó hoàn thành dự án	Công an tỉnh Thái Nguyên	Giao UBND tỉnh giao chi tiết sau khi có quyết định phê duyệt dự án	
II	Văn hóa		69.112	0	69.112		55.344,65	-	-	800,000	800,000				
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025														
*	<i>Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2025</i>														
I	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên	Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 06/9/2024	69.112	0	69.112		55.344,65	-	-	800,000	800,000	Bổ trí vốn để chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án		Giao UBND tỉnh giao chi tiết sau khi có quyết định phê duyệt dự án	
III	Các hoạt động kinh tế		150.000	-	150.000		69.142,27	39.081,000	-	2.565,700	41.646,700				
III.1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản		150.000	-	150.000		69.142,27	39.081,000	-	2.565,700	41.646,700				
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025														
*	<i>Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2024</i>														
I	Cải tạo nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh	Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 30/11/2022	150.000	0	150.000		69.142,27	39.081,000	-	2.565,700	41.646,700	Bổ sung kinh phí để thanh toán khối lượng hoàn thành của dự án trong năm 2024	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên		
IV	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội		194.423	0	194.423		20.697	-	-	4.000,000	4.000,000				
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025														
*	<i>Dự án chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án</i>														
I	Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy Thái Nguyên	Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 06/9/2024	194.423	0	194.423		20.697	-	-	4.000,000	4.000,000	Bổ trí vốn để chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án		Giao UBND tỉnh giao chi tiết sau khi có quyết định phê duyệt dự án	

Phụ lục IV

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024
NGUỒN VỐN: THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SẮP XẾP LẠI NHÀ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (CẤP TỈNH QUẢN LÝ)

(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán												
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn			Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Kế hoạch đầu tư công năm 2024 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2024 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh, bổ sung	Chú đầu tư/ đơn vị thực hiện	Chị chủ
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	chính, bổ sung			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng				
	TỔNG SỐ		385.957	0	364.179	334.179	49.654,000	99,922	99,922	49.654,000				
A	ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN		33.500	0	33.500	33.500	1.654,000	99,922	-	1.554,078				
I	Quốc phòng		33.500	-	33.500	33.500	1.654,000	99,922		1.554,078				
a	Dự án hoàn thành và bàn giao, đưa vào sử dụng trước 31/12/2023													
*	Dự án được quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đến năm 2024													
I	Xây dựng Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự cấp xã năm 2021	Quyết định số 3029/QĐ-UBND ngày 25/9/2021; 1615/QĐ-UBND ngày 15/7/2024	33.500		33.500	33.500	1.654,000	99,922		1.554,078	Dự án đã quyết toán, không còn nhu cầu bố trí vốn	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh		
B	ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN		352.457,00	-	330,679	300,679	48.000,000	-	99,922	48,099,922				
I	An ninh và trật tự, an toàn xã hội		352.457	0	330,679	300,679	48.000,000	-	99,922	48,099,922				
a	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025													
*	Dự án chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án													
I	Xây dựng 46 trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 27/6/2024	352.457		330,679	300,679	48.000,000		99,922	48,099,922	Bổ sung kinh phí để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án		Giao UBND tỉnh giao chỉ tiết sau khi có quyết định phê duyệt dự án	